TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 960/2024/QĐST-HNGĐ	*Gò Vấp, ngày 24 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào Điều 55; Điều 58; Điều 110; Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
Căn cứ khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về quy định mức thu, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số: 706/2024/HNST ngày 04 tháng 6 năm 2024, giữa:

Người yêu cầu :

-Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1986

-Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1989

Cùng địa chỉ : Số C P, phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

1.Về quan hệ hôn nhân : Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn Q thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 71/2013 do Ủy ban nhân dân xã M, Thành phố M, tỉnh Tiền Giang vào ngày 30/5/2013. cấp cho chị T và anh Q vào ngày vào ngày 30/5/2013 không còn hiệu lực).

2.Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 17/8/2015 và Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 25/8/2017. Chị T trực tiếp nuôi 02 con và anh Q cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 8.800.000 đồng. Bắt đầu thực hiện từ tháng 09 năm 2024 cho đến khi 02 trẻ tròn 18 tuổi.

3. Về tài sản chung : Chúng tôi tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết

4.Về nợ chung : Không có.

5.Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng chị T và anh Q phải nộp nhưng được khấu trừ vào biên lai đã nộp số 0013886 ngày 04/6/2024 của

Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Do đó chị T và anh Q đã nộp đủ lệ phí hôn nhân.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân : Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn Q thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 71/2013 quyển số 1/2013 do Ủy ban nhân dân xã M, Thành phố M, tỉnh Tiền Giang vào ngày 30/5/2013. cấp cho chị T và anh Q vào ngày vào ngày 30/5/2013 không còn hiệu lực).

-Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 17/8/2015 và Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 25/8/2017. Chị T trực tiếp nuôi 02 con và anh Q cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 8.800.000 đồng. Bắt đầu thực hiện từ tháng 09 năm 2024 cho đến khi 02 trẻ tròn 18 tuổi.

- Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Q không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con như trên thì hàng tháng anh Q còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Anh Q có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được cản trở quyền này của anh Q.

Trên cơ sở lợi ích con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hoặc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung : Không có.

- Về nợ chung : Không có.

Việc thi hành được thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng chị T và anh Q phải nộp nhưng được khấu trừ vào biên lai đã nộp số 0013886 ngày 04/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Do đó chị T và anh Q đã nộp đủ lệ phí hôn nhân.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :
- Đương sự;
-VKSND quận Gò Vấp;
-UBND xã M, Thành phố M, tỉnh Tiền Giang;
-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tưởng Công Sơn